|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT TỈNH BÌNH PHƯỚC**  **Trường THPT Lê Quý Đôn** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bình Phước, ngày 02 tháng 04 năm 2023

**KẾ HOẠCH CHỦ NHIỆM**

Năm học 2023 – 2024

Họ và tên giáo viên: Nguyễn Huyền T

Lớp chủ nhiệm: 11A1

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.**

1. Tình hình lớp

+ Tổng số học sinh đầu năm : 29

Trong đó:

|  |  |
| --- | --- |
| - Số học sinh nam | 13 |
| - Số học sinh nữ | 16 |
| - Con TB; Bệnh binh | 1 |
| - Con Liệt sĩ | 1 |
| - Xã, Thôn hỗ trợ ĐBKK | 2 |
| - Con gia đình có công CM | 1 |
| - Bị bỏ rơi | 0 |
| - Hưởng trợ cấp xã hội | 2 |
| - Con LLVT | 0 |
| - Con Anh hùng LLVT | 0 |
| - Khuyết tật | 0 |
| - Học sinh thuộc diện hộ nghèo | 1 |
| - Học sinh thuộc diện cận hộ nghèo | 1 |
| - Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ | 0 |
| - Học sinh cư trú thôn 135 hay 116 | 0 |
| - BHYT (nơi cấp) | 3 |
| - Lưu ban (nếu có) | 0 |
| - Đoàn viên | 20 |

+ Hạnh kiểm (năm học trước)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hạnh kiểm | Số lượng | Tỉ lệ % |
| Tốt | 25 | 86.2% |
| Khá | 04 | 13.8% |
| Trung bình | 0 | 0% |
| Yếu | 0 | 0% |
| Kém | 0 | 0% |

+ Học lực (năm học trước)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Học lực | Số lượng | Tỉ lệ % |
| Giỏi | 9 | 31% |
| Khá | 15 | 51.7% |
| Trung bình | 5 | 17.3% |
| Yếu | 0 | 0% |
| Kém | 0 | 0% |

2. Cơ cấu lớp

+) Cán bộ lớp

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Nhiệm vụ |
| 1 | Trần Văn A | Lớp trưởng |
| 2 | Nguyễn Thị B | Lớp phó học tập |
| 3 | Lê Hồng B | Lớp phó đời sống |
| 4 | Vũ Bảo H | Lớp phó VTM |
| 5 | Ngô Đình N | Lớp phó Lao động |
| 6 | Đỗ Tuấn K | Thư ký |
| 7 | Trần Vũ A | Bí thư |
| 8 | Đào Phú M | Phó Bí thư |
| 9 | Nguyễn Hoàng T | Ủy viên BCH CĐ |

+) Cơ cấu lớp: Chia làm 3 Tổ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổ | Tổng số học sinh | Tổ trưởng | Tổ phó |
| Tổ 1 | 10 | Họ và tên: Nguyễn Văn N | Họ và tên: Đào Tuấn H |
| Tổ 2 | 10 | Họ và tên: Trần Hồng A | Họ và tên: Đỗ Phương N |
| Tổ 3 | 9 | Họ và tên: Đỗ Thị L | Họ và tên: Đặng Hồng H |

+) Hội phụ huynh học sinh

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | HỌ VÀ TÊN PHỤ HUYNH | | CHỨC VỤ | SỐ ĐIỆN THOẠI | CHỖ Ở HIỆN TẠI |
| 01 | Hồ Hải | A | Hội trưởng | 098129xxxx | Xã X, huyện Y, tỉnh Bình Phước |
| 02 | Đặng Anh | H | Hội phó | 070390xxxx | Xã Z, tỉnh Q, tỉnh Bình Phước |
| … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |
| 29 |  |  |  |  |  |

 +) Sơ yếu Lý lịch học sinh:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | HỌ VÀ TÊN | | NGÀY SINH | SỐ ĐIỆN THOẠI | CHỔ Ở HIỆN TẠI |
| 01 | Nguyễn Tuấn | A | 27/9/2006 | 092566xxxx | Xã X, huyện Y, tỉnh Bình Phước |
| … | Nguyễn Văn | A | 29/11/2006 | 098736xxxx | Xã Z, tỉnh Q, tỉnh Bình Phước |
| … |  |  |  |  |  |
| 29 |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của BGH nhà trường, GVCN luôn theo dõi sâu sát đến từng đối tượng HS.

- Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối tốt, đảm bảo cho các hoạt động giáo dục.

- GVBM đã hướng dẫn phương pháp học tập bộ môn cho các em, đa số các em đã xác định được động cơ học tập đúng đắn nên có nhiều cố gắng trong học tập qua việc chuẩn bị bài mới và học bài cũ ở nhà, chuẩn bị dụng cụ học tập và có tinh thần thi đua học tốt.

- Ban đại diện Cha mẹ học sinh của lớp, của trường phối hợp chặt chẽ với nhà trường và giáo viên chủ nhiệm trong công tác quản lí, giáo dục học sinh.

- Học sinh có đầy đủ dụng cụ học tập, có bộ sách giáo khoa.

- Một số HS có động cơ học tập tốt, được sự quan tâm chú ý của phụ huynh.

- Ban cán sự nhiệt tình năng nổ và luôn hoàn thành nội dung công việc được giao.

- Tập thể lớp đoàn kết, có tinh thần giúp đỡ lần nhau trong học tập.

- 100% HS thực hiện đúng tác phong khi đến lớp.

2. Khó khăn:

- Một số HS chưa xác định đúng động cơ học tập, chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập như: Không soạn bài, không học bài cũ, không phát biểu xây dựng bài, không chú ý nghe giảng, Không làm bài tập trước khi đến lớp.

- Một số HS chưa có ý thức trong việc chấp hành nội quy của trường, lớp.

- Một số HS yếu thiếu sự cố gắng trong học tập, tiếp thu bài còn quá chậm.

- Một số HS vì điều kiện nên thiếu sự quan tâm của gia đình.

- Địa bàn cư trú của học sinh tương đối rộng nên việc đi thăm gia đình học sinh của GVCN còn hạn chế.

3. Nguyên nhân của những công việc chưa đạt yêu cầu đề ra năm học trước:

- ……………………………………………………………………………………

- ………………………………………………………………………………......

- ……………………………………………………………………………………

- ……………………………………………………………………………………

**II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC:**

1/ Duy trì số lượng:

- 100% HS đi học chuyên cần, vắng học phải có giấy xin phép của phụ huynh.

- Duy trì tốt số lượng học sinh từ đầu năm đến cuối năm học, không có HS bỏ học giữa chừng.

- …………………………………………………………………………………...

\* Biện pháp

- GVCN thực hiện tốt vai trò của mình, ngay từ đầu năm học GVCN tìm hiểu nắm bắt tình hình chuyên cần của lớp, kiếm tra sĩ học sinh số hằng buổi, theo dõi học sinh vắng học không lý do.

- ……………………………………………………………………………………

2/ Giáo dục hạnh kiểm:

a/ Chỉ tiêu:

- 100% học sinh của lớp học tập, thảo luận nội quy, thực hiện tốt nội quy học sinh các quy định đối với điều lệ trường trung học.

- 100% học sinh trên từng buổi học không bỏ giờ, bỏ tiết.

- ……………………………………………………………………………………

- ……………………………………………………………………………………

b/ Biện pháp:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ lớp có năng lực và gương mẫu.

- Thường xuyên củng cố nền nếp lớp, xây dựng ý thức phê và tự phê bình trong học sinh.

- …………………………………………………………………………………..

3/ Học tập:

a/ Chỉ tiêu:

- 100 % HS thực hiện tốt phong trào thi đua tuần học tốt, tiết học tốt.

- HS mạnh dạn, tự tin, chủ động trong học tập, làm việc nhóm có hiệu quả.

- ……………………………………………………………………………………

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Xếp loại | Giỏi | Khá | Trung bình | Yếu | Kém |
| Số lượng |  |  |  |  |  |
| Phần trăm |  |  |  |  |  |

- 100% học sinh đủ điều kiện lên lớp.

b/ Biện pháp:

- Mỗi học sinh cố đầy đủ bộ sách giáo khoa, dụng cụ học tập.

- Phát huy tốt ban cán sự bộ môn và tận dụng triệt để 15 phút đầu giờ để kiểm tra, truy bài và hướng dẫn giải bài tập tại lớp.

- Yêu cầu học sinh phải có góc học tập ở nhà, chú trọng việc tự học ở nhà đối với từng HS.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế kiểm tra thi cử.

- HS yếu kém tham gia học phụ đạo đầy đủ. GVCN theo dõi và đánh giá vào cuối tuần học.

- ……………………………………………………………………………………

- ……………………………………………………………………………………

4/ Lao động:

a/ Chỉ tiêu:

- 100% HS tham gia đầy đủ các buổi lao động theo kế hoạch của nhà trường. b/ Biện pháp:

- Quán triệt học sinh tham gia đầy đủ các buổi lao động trường, lớp, ý thức bảo vệ môi trường, lao đông tập thể.

- Giáo dục HS có tinh thần hăng say tích cực, ý thức tốt trong lao động xây dựng cảnh quan, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp. Phối hợp chặt chẽ với GV HD lao động trong nhận xét đánh giá HS lao động.

5/ Giáo dục NGLL:

a/ Chỉ tiêu:

- 100 % HS tham gia đầy đủ các hội thi văn hóa, văn nghệ do trường, Đoàn, cấp trên tổ chức.

- 100% HS tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa, học thể dục, học tập tốt các tiết HĐGDNGLL.

- Tuyên truyền vận động HS tham gia bảo hiểm Y tế, Thân thể.

- 100% học sinh tham gia đầy đủ các đợt quyên góp ủng hộ người nghèo, làm tốt các kế hoạch nhỏ…

- ……………………………………………………………………………………

- ……………………………………………………………………………………

b/ Biện pháp:

- Nhắc nhở, động viên, quán triệt HS tham gia đầy đủ có chất lượng.

- Tổ chức tốt các tiết HĐGDNGLL theo kết hoạch với nhiều hình thức phong phú nhằm thu hút sự tham gia của học sinh, đồng thời giáo dục ý thức tinh thần tập thể, hình thành cho học sinh kỷ năng giao tiếp, ứng xử xã hội.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho hs, khuyến khích hs tham gia.

- ……………………………………………………………………………………...

6/ Phong trào:

a/ Chỉ tiêu:

- ……………………………………………………………………………………..

b/ Biện pháp:

- …………………………………………………………………………………….

7/ Về công tác vệ sinh môi trường:

a/ Chỉ tiêu:

- …………………………………………………………………………………..…

b/ Biện pháp:

- …………………………………………………………………………………….

**III. KẾ HOẠCH CỤ THỂ**

1. Tháng 9/2023.

- Tổ chức cơ cấu tổ, bầu ban cán sự lớp, thành lập đội cờ đỏ.

- Giáo dục ý thức về thực hiện ATGT.

- Tổ chức học học tập nội quy nhà trường.

- Lao động vệ sinh môi trường theo kế hoạch của nhà trường. Trồng và chăm sóc bồn hoa.

- Họp phụ huynh học sinh đầu năm.

- Bàn giao cơ sở vật chất lớp học các lớp.

- Khảo sát tình hình và nắm bắt các thông tin, hoàn cảnh của học sinh. Lập danh sách học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn.

- Căn cứ kết quả học tập của học sinh năm học trước và hoàn cảnh của học sinh, GVCN lập kế hoạch giúp đỡ học sinh còn gặp khó khăn, hạn chế.

- Phát động hưởng ứng an toàn giao thông. Tổ chức cho học sinh kí cam kết về thực hiện ATGT.

- Tổ chức hoạt động GDHN, NGLL tháng 9.

- GVCN hoàn thành các kế hoạch và nội dung của sổ chủ nhiệm trên hệ thống SMAS.

2. Tháng 10/2020

- Tuyên truyền về phòng chống tội phạm, ma túy.

- Thực hiện kế hoạch lao động.

- Tổ chức hoạt động kĩ năng sống cho HS.

- Tuyên truyền về ý nghĩa ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

- Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam (theo kế hoạch của Đoàn trường).

- Tổ chức hoạt động GDHN, NGLL tháng 10.

3. Tháng 11/2020

- Tăng cường công tác giáo dục học sinh ý thức “Tôn sư trọng đạo”.

- Tiếp tục phát động thi đua Dạy tốt - Học tốt chào mững ngày Nhà giáo Việt Nam.

- Phát động thi đua giành nhiều điểm tốt, tiết tốt.

- GVCN thực hiện kế hoạch giúp đỡ, giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hạn chế.

- Xếp loại học lực, hạnh kiểm học sinh trong giữa kì.

- Tổ chức hoạt động GDHN, NGLL tháng 11.

4. Tháng 12/2020

- Tuyên truyền ý nghĩa ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam.

- GVCN phối hợp với Đoàn trường phổ biến bài hát truyền thống cách mạng cho HS.

- Giáo dục HS nâng cao ý thức trong học tập chuẩn bị kiểm tra cuối kì.

- Tổ chức hoạt động GDHN, NGLL tháng 12.

5…….. Làm tương tự đến tháng 5 năm 2024.

|  |  |
| --- | --- |
| Duyệt Hiệu trưởng | Người lập kế hoạch GVCN  (Ký và ghi rõ họ tên) |